

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **78/2019/HS-ST**

Ngày: 16/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Đức L (tên thường gọi là Q); Sinh ngày: 16/5/1985; Tại: Thành phố Cần Thơ; Thường trú: 28C/4 kv2, phường TN, quận BT, Thành phố CT; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn M và bà: Nguyễn Thị Á; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Ngày 13/11/2014, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 05 năm tù (Bản án số: 229/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018 và hình phạt bổ sung ngày 17/12/2014 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 344/GCN của Trại giam Thạnh Hòa và Biên lai thu tiền số: AA/2013/000842 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ); Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 16/3/2019 (chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 15/01/2019 đến ngày 15/3/2019 theo Quyết định số: 07/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân: Ngày 13/01/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi đánh nhau (Quyết định số: 146/QĐ-UBND).

(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Tấn A (BM); Sinh năm: 1993; Trú tại: 36A đường TMC, phường E, thành phố TA, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 15/01/2019, Tổ tuần tra hỗn hợp 363 Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Tấn A điều khiển xe gắn máy biển số 62N1-278.21 chở Đặng Đức L chạy đến trước nhà số 995/2 đường Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của L 01 tờ tiền mệnh giá 200 đồng, bên trong có bột màu trắng; thu giữ tại móc khóa xe 01 túi giấy có gói nylon, bên trong có hoa, lá, quả cây khô. Ngoài ra, Tổ tuần tra còn thu giữ của L 02 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Iphone và số tiền 1.000.000 đồng; thu giữ của Tấn A 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, 01 cây vũ ba khúc bằng kim loại, 01 cây trích điện màu đen và 01 chiếc xe gắn máy biển số 62N1-278.21. Sau đó, đã giao L, Tấn A cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Đức L khai: Khoảng 23 giờ ngày 14/01/2019, L đến khu vực huyện Bến Lức, tỉnh Long An mua từ một người tên Hải (không rõ lai lịch) 01 bịch ma túy khay với giá 900.000 đồng. Sau khi mua xong, L lấy một ít ra sử dụng, số còn lại L gói trong tờ tiền mệnh giá 200 đồng và cất trong túi quần phía trước bên phải. Còn gói hoa, lá, quả cây khô là do chị của Chi (bạn gái L) cho L đem về chữa bệnh cúm cho gà. Đến 13 giờ 30 phút ngày 15/01/2019, L điện thoại nhờ Nguyễn Tấn A chở đi gặp một người bạn tên Phú (không rõ lai lịch), Tấn A đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển số 62N1-278.21 chở L chạy đến trước nhà số 995/2 đường Hồng Bàng thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Nguyễn Tấn A khai cũng tương tự và xác nhận không biết Đặng Đức L cất giữ ma túy trong người.

Tại Kết luận giám định số: 421/KLGD-H ngày 24 tháng 01 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 02 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Văn Đông (Điều tra viên), Ngô Văn Mỹ (người chứng kiến), Đặng Đức L và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, bên trong có:

- Gói 1: Bột màu trắng (trong 01 tờ tiền mệnh giá 200 đồng) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4142g (không phẩy bốn một bốn hai gam), loại Ketamine.

- Gói 2: Hoa, lá, quả cây khô cần giám định, có khối lượng 66,31g (sáu sáu phẩy ba một gam) là cần sa.

Đối với Nguyễn Tấn A, do không liên quan đến hành vi phạm tội của Đặng Đức L, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn những người tên Hải, tên Phú, tên Chi và chị gái của Chi, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 88/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Đức L về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Đức L khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ 01 bịch ma túy khay, 01 bịch cần sa và bị Công an phát hiện bắt quả tang tại trước nhà số 995/2 đường Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6 vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 15/01/2019 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Đức L như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Đặng Đức L từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 200 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy 02 gói có chứa ma túy (ký hiệu gói 1, gói 2) đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 421/19 Q6, có các chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Lê Văn Đông, cán bộ điều tra Võ Văn Thái, người chứng kiến Ngô Văn Mỹ, Đặng Đức L và và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Đặng Đức L nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Đặng Đức L tại phiên tòa với Biên bản vi phạm hành chính ngày 15/01/2019; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của Nguyễn Tấn A và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Đức L đã cất giữ 0,4142 gam ma túy ở thể rắn (loại Ketamine) và 66,31 gam cần sa mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Tuy khối lượng các chất ma túy mà bị cáo cất giữ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Đặng Đức L không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Đặng Đức L là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Đặng Đức L có nhân thân xấu, đó là ngày 13/01/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi đánh nhau.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Đức L là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn khác như Ketamine, Cần Sa nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Đặng Đức L còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 tờ tiền mệnh giá 200 đồng (bị cáo Đặng Đức L dùng gói ma túy), Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 02 gói có chứa ma túy (ký hiệu gói 1, gói 2) đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 421/19 Q6, có các chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Lê Văn Đông, cán bộ điều tra Võ Văn Thái, người chứng kiến Ngô Văn Mỹ, Đặng Đức L và và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6, là vật cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 19/PNK ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL31)

Đối với 02 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Iphone (01 chiếc hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, 01 chiếc hiệu Iphone 6 màu xám) và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Đặng Đức L, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo nên đã xử lý trả lại bị cáo (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/01/2019 - BL39), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với những tài sản thu giữ của Nguyễn Tấn A gồm: 01 chiếc xe gắn máy biển số 62N1-27832; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung C9 Pro màu đen; 01 cây vũ ba khúc bằng kim loại; 01 cây chích điện màu đen, Công an Quận 6 đã xử lý hành chính xong (theo Quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính số: 3089/QĐ-TTTV ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 6 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/01/2019 của Công an Phường 12, Quận 6 - BL41, 94), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với Nguyễn Tấn A, Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Đức L, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn những người tên Hải, tên Phú, tên Chi và chị gái của Chi, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Đặng Đức L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Đặng Đức L (Q)** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 116 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Đức L (Q)** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2019, được trừ thời gian bị cáo đã chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 15/01/2019 đến ngày 15/3/2019 (1,5 ngày chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính bằng 01 ngày chấp hành hình phạt tù).

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200 (hai trăm) đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) gói có chứa ma túy (ký hiệu gói 1, gói 2) đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 421/19 Q6, có các chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Lê Văn Đông, cán bộ điều tra Võ Văn Thái, người chứng kiến Ngô Văn Mỹ, Đặng Đức L và và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Đặng Đức L** phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo **Đặng Đức L** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên